

Số: ~~2074~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính  
giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh uỷ lần thứ 5 Khoá XX về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;*

*Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021- 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1714/TTr-STTTT ngày 11/12/2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức về cải cách hành chính (CCHC) để tổ chức thực hiện tốt Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của

Chính phủ và góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất, qua đó tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

## **2. Yêu cầu**

- Các cấp, ngành, đơn vị phải xác định công tác tuyên truyền CCHC là nhiệm vụ quan trọng trong công tác CCHC; công tác tuyên truyền cần bám sát nội dung kế hoạch CCHC của Trung ương và của tỉnh.

- Hình thức tuyên truyền cần đa dạng, đổi mới, hiệu quả, tăng cường ứng dụng các nền tảng số để thực hiện công tác tuyên truyền CCHC.

## **II. MỤC TIÊU TUYÊN TRUYỀN ĐẾN NĂM 2025**

- Tuyên truyền chỉ tiêu xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến năm 2025 xếp thứ hạng từ 10 - 20/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tăng bình quân mỗi năm từ 5 - 8 bậc; phấn đấu đến năm 2025 xếp thứ hạng từ 25 - 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- 90% các trang/cổng thông tin điện tử trong tỉnh có chuyên mục tuyên truyền về CCHC.

- 100% cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cấp huyện xây dựng được chuyên trang, chuyên mục về CCHC định kỳ hàng tháng.

- 100% đài truyền thanh cấp xã, phường, thị trấn tiếp phát các chương trình tuyên truyền về CCHC.

## **III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

Tuyên truyền các nội dung trọng tâm của: Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 Khoá XX và Nghị quyết số 93/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Quảng Ngãi, giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, cụ thể các nhiệm vụ sau:

### **1. Tuyên truyền công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tuyên truyền chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước về CCHC; mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Tuyên truyền việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai công tác CCHC. Việc thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Tuyên truyền việc triển khai áp dụng thí điểm các sáng kiến, mô hình cải cách mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tuyên truyền những cá nhân, tập thể điển hình ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; phản ánh những hạn chế, tồn tại của địa phương, đơn vị trong công tác CCHC.

## **2. Tuyên truyền về cải cách thể chế**

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở các ngành, các cấp nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi trong công tác hoàn thiện và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm, đặc biệt là các lĩnh vực trọng tâm, có tác động tích cực đến tiến trình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

## **3. Tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Tuyên truyền việc ban hành các quy định về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Tuyên truyền các kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021-2025, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tuyên truyền việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

## **4. Tuyên truyền công tác cải cách tổ chức bộ máy**

- Tuyên truyền việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

- Tuyên truyền việc chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

## **5. Tuyên truyền về cải cách chế độ công vụ**

- Tuyên truyền kết quả xây dựng lại Đề án vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ; gắn thực hiện tinh giản biên chế với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm,

khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tuyên truyền việc ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có sai phạm.

## **6. Tuyên truyền cải cách tài chính công**

- Tuyên truyền việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý tài chính ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công; việc thực hiện lộ trình tự chủ về tài chính theo Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2025.

- Quá trình đổi mới và triển khai các giải pháp thu hút đầu tư; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong các hộ kinh doanh cá thể, hệ sinh thái khởi nghiệp và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.

## **7. Tuyên truyền xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số**

- Tuyên truyền nội dung Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc. Phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công-Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Công tác chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; việc tăng cường ứng dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; việc thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tuyên truyền đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số, số hóa kết quả giải quyết TTHC; cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

## **8. Tuyên truyền nâng cao chỉ số CCHC (PAR Index); chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)**

- Tuyên truyền việc xây dựng và triển khai kế hoạch cải thiện các chỉ số CCHC (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025.

- Tuyên truyền việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

#### **IV. CÁC HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN**

##### **1. Rà soát, cập nhật các TTHC trên Trang, Cổng thông tin điện tử của các sở, ban ngành, địa phương**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban ngành, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

##### **2. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tổ chức tuyên truyền về CCHC; tuyên truyền việc thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; về sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

##### **3. Xuất bản Bản tin số CCHC để đăng tải trên các nền tảng số; biên soạn, phát hành tài liệu, ấn phẩm phục vụ tuyên truyền CCHC**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Bưu điện tỉnh, các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

##### **4. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ có chủ đề về CCHC hoặc lồng ghép chủ đề CCHC**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

##### **5. Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, hội thi về CCHC**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm

**6. Phổ biến, tuyên truyền pháp luật về CCHC thông qua các hội nghị, tập huấn, biên soạn, cấp phát tài liệu cho các sở, ban ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**7. Thực hiện tuyên truyền về các chính sách, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**8. Đặt hàng sản xuất phóng sự ngắn, video clip, trailer tuyên truyền về CCHC để phát trên các màn hình Led**

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các đơn vị truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**9. Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền CCHC**

*a) Chuyên trang trên Báo in, Báo điện tử Quảng Ngãi (định kỳ hàng tháng)*

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Báo Quảng Ngãi.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

*b) Xây dựng chuyên mục, chuyên trang trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh (sóng phát thanh định kỳ 02 số/tháng; sóng truyền hình định kỳ 02 số/tháng)*

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

*c) Mở mục tuyên truyền CCHC trên Cổng TTĐT tỉnh*

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Công báo và Tin học, Văn Phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

*d) Mở mục tuyên truyền CCHC trên Trang TTĐT Sở Thông tin và Truyền thông; thực hiện chuyên mục CCHC để phát trên hệ thống truyền thanh cấp huyện*

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**10. Tuyên truyền thông qua các chuyên mục, chương trình phát thanh về CCHC; xuất bản các ấn phẩm; tổ chức tuyên truyền trực quan, cổ động về CCHC**

*a) Sản xuất chuyên mục phát thanh (mỗi tháng 01 chương trình/10-15 phút), phát trên sóng truyền thanh cấp huyện, cấp xã*

- Cơ quan chỉ đạo: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Truyền thông-Văn hóa-Thể thao huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

*b) Xuất bản các ấn phẩm; Tổ chức tuyên truyền qua hình thức trực quan, cổ động về CCHC*

- Cơ quan chỉ đạo: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Truyền thông-Văn hóa-Thể thao huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí; chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm**

- Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này của các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo UBND tỉnh đơn vị thực hiện không nghiêm túc.

- Hàng năm, rà soát, cập nhật các nội dung, hình thức và biện pháp tuyên truyền bổ sung vào Kế hoạch để ngày càng đạt hiệu quả hơn và báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các sở, ban ngành, đơn vị, liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ theo Kế hoạch, bám sát tình hình và nhiệm vụ CCHC của tỉnh, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến về công tác

CCHC. Định kỳ hàng năm (trước 30/11) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để theo dõi.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch của các đơn vị dự toán cấp tỉnh lập và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể để triển khai công tác tuyên truyền CCHC.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp tham gia và lập kế hoạch tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét nhằm đảm bảo thực hiện đúng Kế hoạch đề ra.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ TTTT (b/cáo);
- Bộ Nội vụ (b/cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC-VP Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn Phòng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**